

Bản án số: 19/2021/HSST

Ngày: 11-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Văn X, sinh năm 1996 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 40/2013/HSST ngày 20/12/2013, TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (nộp án phí ngày 03-01-2014). Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Anh Phạm Văn C, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Ông N, anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Đào Văn X đã có hành vi

lén lút chiếm đoạt tài sản tại địa bàn huyện Tứ Kỳ vào ngày 15/02/2021 và ngày 06/3/2021, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đào Văn X và anh Phạm Trí H trú tại: Thôn A, xã A, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương là bạn quen biết, X đến chơi và ở nhà anh H từ ngày 13-02-2021. Chiều ngày 15-02-2021, thấy anh H ngồi chơi ngoài sân, trong nhà không có người nên X đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà anh H. X đi vào trong khu vực bếp thấy có 01 tủ dạng tủ 3 ngăn bằng gỗ, X lấy chiếc tô vít ở dưới gầm tủ bên cạnh cánh tủ ngăn gỗ bên trái để tìm tài sản trộm cắp. Sau khi cánh tủ được mở, X lấy ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 04 túi lưới, trong có số tiền 3.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn N (bố đẻ anh H) cho toàn bộ số tiền trên vào túi quần phía sau bên phải đang mặc, để túi nilon vào trong tủ, để tô vít vào vị trí cũ. Số tiền trộm cắp được X đã chi tiêu hết.

Vụ thứ hai: Do có quan hệ quen biết, tối ngày 05-3-2021 X cùng với anh Nguyễn Văn V, anh Phạm Văn C, anh H ăn cơm và ngủ tại tầng 2 của quán Lương Sơn Quán (quán do anh Hường làm chủ) có địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương khoảng 11 giờ ngày 06-3-2021 X thức dậy thấy tại đầu giường chỗ anh C ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, lắp sim số 0702.143.333 của anh C, quan sát thấy anh C và anh H vẫn đang ngủ còn anh V đang dọn dẹp dưới tầng 1 của quán, X đến vị trí để điện thoại, cầm điện thoại cho vào túi quần rồi đi xuống lấy xe mô tô nhãn hiệu HODA AIRBLADE, màu đen, BKS: 34B4-521.38 của anh C (X mượn xe mô tô của anh C nên vẫn cầm chìa khóa xe) đến cửa hàng điện thoại "Vũ Quý" ở thôn H, xã C, huyện Tứ Kỳ gặp chủ cửa hàng là anh Vũ Văn Q thỏa thuận bán chiếc điện thoại trên (sim gắn trong máy của anh C, X tháo ra và lắp vào điện thoại của X) cho anh Q với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày anh C đến nhà X để đòi lại điện thoại, gặp X thì X nói là đã bán chiếc điện thoại của anh C lấy 5.000.000 đồng, sau đó X trả cho anh C 01 sim số 0702.143.333 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HODA AIRBLADE, màu đen, BKS: 34B4-521.38.

Ngày 06-3-2021, anh Phạm Văn C có đơn trình báo đến Công an huyện Tứ Kỳ về việc mất trộm tài sản.

Ngày 07-3-2021 anh Vũ Văn Q đã giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu trắng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL- ĐGTS ngày 15-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, màn hình cảm ứng 5,7inch, dung lượng 64 Gb có trị giá 7.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT- VKSTK ngày 27-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Đào Văn X về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp 3.500.000 đồng của ông Nứa ngày 15-02-2021. Ngày 06-3-2021 đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, màn hình cảm ứng 5,7inch, dung lượng 64 Gb có trị giá 7.000.000 đồng của anh C. Tổng trị giá X chiếm đoạt là 10.500.000 đồng và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của hình phạt.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N và anh Phạm Văn C là người bị hại xác định đã nhận lại tài sản do X chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo X.

Anh Vũ Văn Q là người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định: Anh có cửa hàng bán điện thoại, vào khoảng sáng ngày 06-3-2021, X có bán cho anh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, màn hình cảm ứng 5,7inch, dung lượng 64 Gb với giá 5.000.000 đồng, khi mua anh không biết đây là tài sản do X phạm tội mà có. Ngày 07-3-2021 anh đã giao chiếc điện thoại trên cho cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ. Ngày 11-5-2021 X đã trả cho anh số tiền 5.000.000 đồng anh mua điện thoại của X.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Đào Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt Đào Văn X từ 09 đến 11 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Không đặt ra giải quyết; về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các

chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên trong ngày 15-02-2021 tại gia đình ông Nguyễn Văn N ở thôn A, xã A, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương Đào Văn X đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 3.500.000 đồng của ông N; Ngày 06-3-2021 tại nhà hàng Lương Sơn Quán ở thôn C, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương Đào Văn X đã có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, màn hình cảm ứng 5,7inch, dung lượng 64 Gb có trị giá 7.000.000 đồng. Tổng trị giá X chiếm đoạt là 10.500.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.500.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn đúng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 40/2013/HSST ngày 20-12-2013 TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt X 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", (X đã chấp hành xong hình phạt và án phí). Tuy nhiên bị cáo được xóa án tích. Bị cáo X đã 02 lần thực hiện trộm cắp của ông N, anh C trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giá trị mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, ông N và anh C là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông N, anh C đã nhận lại tài sản, anh Q đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng tiền mua chiếc điện thoại do X trộm cắp của anh C. Ông N, anh C, anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã trả cho ông N 01 tô vít dài 15,4cm, đầu bằng kim loại, chuỗi cầm bằng gỗ, 04 túi lưới ngả màu vàng kích thước (115x68) cm, 01 túi nilon màu trắng kích thước (40x52) cm do ông N giao nộp và trả cho anh C chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone X, màu trắng, màn hình cảm ứng 5,7inch, dung lượng 64 Gb là chủ sở hữu các tài sản trên là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Đào Văn X 10 (mười) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Đào Văn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết;

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

